

Số: 266/2019/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 29 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 346/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1987.

- Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T1, huyện T1, tỉnh S; tạm trú: 1/287 tổ 5, khu phố H, phường T2, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Mỹ D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T1, tỉnh S vào năm 2008, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 27/02/2008. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Mỹ D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Trong quá trình chung sống, ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Mỹ D có 02 người con chung tên Nguyễn Trần Đăng Khoa, sinh ngày 24/3/2009 và Nguyễn Trần Đăng Khôi, sinh ngày 05/11/2012. Ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Mỹ D thống nhất: Sau khi ly hôn, bà Trần Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung Nguyễn Trần Đăng K1 và Nguyễn Trần Đăng K.

[3] Ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Mỹ D thống nhất: Ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Trần Đăng K mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Riêng đối với cháu Nguyễn Trần Đăng K1 thì bà D không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

[4] Ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Mỹ D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Mỹ D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Mỹ D.

- Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung tên Nguyễn Trần Đăng K, sinh ngày 24/3/2009 và Nguyễn Trần Đăng K1, sinh ngày 05/11/2012.

- Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Trần Đăng K mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Riêng đối với cháu Nguyễn Trần Đăng K1 thì ông L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm trả còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Mỹ D chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa

án số 0034829 ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND xã T1, huyện T1, tỉnh S (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 27/02/2008);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tố Uyên